

Số: 09/2020/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 điều 147; điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2020/TLST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Hoàng Gi - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh BG2 (theo quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng A)

Ông Giáp Quang Kh - Cán bộ pháp chế Ngân hàng A- Chi nhánh BG2 (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2020 của ông Nguyễn Hoàng Gi)

Địa chỉ: Số H, đường NGT, phường TP, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại QP

Địa chỉ: Tổ S, khu phố A, phường MĐ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Đức H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 42, LL4, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Đức H, sinh năm: 1962

2. Bà Vũ Thị Th, sinh năm: 1971

Đều cư trú: Số nhà TQ, LL4, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973

4. Bà Vũ Thị Hoàng Y, sinh năm: 1975

Đều cư trú: Số nhà TE, LL4, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về thực hiện nghĩa vụ: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại QP phải thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc 305.000.000 (ba trăm linh năm triệu) đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/6/2020 là 2.065.822.778 (hai tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng, tổng cộng là 2.370.822.778 (hai tỷ ba trăm bảy mươi triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng, thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- Ngày 10/7/2020 thanh toán 305.000.000 (ba trăm linh năm triệu) đồng
- Ngày 30/8/2020 thanh toán 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng
- Ngày 30/10/2020 thanh toán 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng
- Ngày 15/12/2020 thanh toán toàn bộ số nợ lãi còn lại là: 665.822.778 (sáu trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 23/6/2020, Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại QP tiếp tục phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 2501-LAV-201201226 ngày 28/8/2012.

Trong trường hợp Công ty cổ phần sản xuất và thương mại QP vi phạm một phần nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành đối với toàn bộ các khoản nghĩa vụ còn lại của bị đơn.

[2]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp Công ty cổ phần sản xuất và thương mại QP không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại QP với Ngân hàng A. Các tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất ở 72m² và nhà ở 4 tầng xây trên đất tại thửa đất số 166 (C8), tờ bản đồ số theo quy hoạch khu dân cư số 1, Tiểu khu C8 tại địa chỉ: Tiểu khu C8, khu dân cư số 1, phường HVT, thành phố Bắc Giang đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG996388 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03280/QĐ số 270/QĐ-UBND ngày 26/10/2006 đứng tên bà Vũ Thị Th, ông Đỗ Đức H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số 1205045/HĐTC ngày 22/8/2012 ký kết giữa Ngân hàng A với bà Vũ Thị Th và ông Đỗ Đức H.

+ Quyền sử dụng đất ở 74,8m² và nhà ở 01 tầng tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 26 tại địa chỉ: phường MĐ, thành phố Bắc Giang đã được UBND thị xã Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W080058, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00736 QSDĐ/810 QĐ-UB(TX) ngày 12/12/2002. Quyền sử dụng đất và tài sản đứng tên ông Đỗ Đức H và bà Vũ Thị Th. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số 1205045C/HĐTC ngày 22/8/2012 ký kết giữa Ngân hàng A với bà Vũ Thị Th và ông Đỗ Đức H.

+ Quyền sử dụng đất ở 129,1m² và tài sản trên đất tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 15 tại địa chỉ: thôn Tân Phụng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ193293 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0004-QĐ số 365/QĐ-UBND cấp ngày 10/02/2011. Quyền sử dụng đất và tài sản đứng tên ông Đỗ Đức H và bà Vũ Thị Th. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số 1205045B/HĐTC ngày 22/8/2012 ký kết giữa Ngân hàng A với bà Vũ Thị Th và ông Đỗ Đức H.

+ Quyền sử dụng đất ở 72m² và nhà ở 4 tầng tại thửa đất số 165 (C8), tờ bản đồ số theo quy hoạch khu dân cư số 1, Tiểu khu C8 tại địa chỉ: Tiểu khu C8, khu dân cư số 1, phường HVT, thành phố Bắc Giang đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG727866 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03130/QĐ số 201/QĐ-UBND cấp ngày 01/9/2006 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị Hoàng Y. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số 1205045A/HĐTC ngày 22/8/2012 được ký kết giữa Ngân hàng A với bà Vũ Thị Hoàng Y và ông Nguyễn Văn Đ.

[3]. Về chi phí thẩm Đ:

Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản bằng 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm Đ. Bị đơn phải hoàn trả nguyên đơn số tiền chi phí thẩm định tài sản 12.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Cụ thể:

Ngân hàng A phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bằng 19.854.000 (mười chín triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn) đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.595.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001207 ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án

dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí còn lại 19.741.000 đồng.

Công ty cổ phần sản xuất và thương mại QP phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bằng 19.854.000 (mười chín triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS Tp Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng